

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 02/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Dũng

Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1996, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1965 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1965.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 19/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 17/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 03 năm 03 tháng tù về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 24/6/2013. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 3, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Bà Văn Thị Ngọc Ng, sinh năm: 1975. (mẹ ruột cháu T)

Trú tại: Khu phố 3, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Văn Thị Ngọc Ng, sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 3, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Đỗ Tấn Ch, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 8, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng: Ông Ngô Văn Q, sinh năm: 2003. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19/10/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi cùng hai người bạn tên H và Q tới nhà Võ Thị Thuận N, sinh năm: 2000, trú tại khu phố 3, phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Khi tới nhà N, lúc này ở nhà chỉ có cháu Võ Thị Thanh T (là em của N) ngồi trong nhà và đang sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y50. Sau khi biết N không có ở nhà, cả nhóm T đi về. Khi đi đến đoạn đường cầu An Thạnh, T nghĩ đến việc cháu T ở nhà một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động mà cháu T đang sử dụng nên T nói H và Q đi về trước rồi quay lại nhà cháu T. Khi T đi vào trong nhà thì lúc này cháu T không sử dụng điện thoại nữa nên T đã nói cháu T lấy điện thoại gọi cho mẹ để T gặp nói chuyện, mục đích của T là để cháu T mang điện thoại ra. Sau khi cháu T bấm gọi cho mẹ và N nhưng cả hai đều không nghe máy, T nói cháu T cho T mượn điện thoại để gọi cho mẹ cháu T thì T đồng ý và đưa điện thoại cho T. Lúc này, T giả vờ bấm gọi và nói với cháu T cho T mượn điện thoại đi ra ngoài để gọi cho mẹ, 5 phút sau sẽ quay lại trả điện thoại cho cháu T. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của cháu T, T liền điều khiển xe mô tô mang đến nhà Võ Tấn Ch để thế chấp lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trên đường đi T gặp Ngô Văn Q (Ba Tèo) nên T có rủ Quý đi cùng, T đưa điện thoại di động Vivo cho Q giữ và nói điện thoại trên là T mượn của N đem cầm lấy tiền mua ma túy. Sau đó, T và Q đến nhà Võ Tấn Ch, thế chấp được số tiền 1.000.000 đồng, cả hai dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm xác định: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y50, màn hình cảm ứng, màu đen có giá trị 4.200.000 đồng.

Cáo trạng số 90/CT- VKSPRTC ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố

bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 19/10/2021, tại khu phố 3, phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Nguyễn Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y50 có giá trị 4.200.000 đồng của cháu Võ Thị Thanh T. Bị cáo có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội. Nhưng để có tiền nhanh chóng tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân, lao động

chân chính mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ, bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi của mình và xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y50, màn hình cảm ứng, màu đen cho chủ sở hữu là bà Văn Thị Ngọc Ng là có căn cứ.

Đối với xe mô tô T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này T mượn của người bạn tên Trung (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi thực hiện hành vi phạm tội T đã trả lại xe cho Trung. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Trung nên chưa xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Văn Thị Ngọc Ng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ngô Văn Q khi mang điện thoại di động hiệu Vivo Y50 đi thế chấp, Q không biết điện thoại di động trên là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với Q là có căn cứ.

Đối với Võ Tấn Ch khi thế chấp điện thoại di động hiệu Vivo Y50 thì Ch không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Ch là có căn cứ. Đồng thời, Ch cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07/12/2021.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Dũng

Lê Huỳnh Sinh

Lê Hoàng Hải

